

Số: 212 /QĐ-VĐCKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2025
của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;
 - Căn cứ Quyết định số 5568/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản;
 - Căn cứ Thông báo Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Chánh Văn phòng Viện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch và Tài chính, Chánh Văn phòng Viện, các đơn vị trực thuộc Viện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu: VT, KHTC, LĐT.



Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản

Chương: 012

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VĐCKS ngày 02/7/2026 của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	0
1	Chi sự nghiệp.....	0	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0
1	Lệ phí	0	0	0
2	Phí	0	0	0
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	57.274.319.167	57.274.224.901	-94.266
I	Nguồn ngân sách trong nước	57.274.319.167	57.274.224.901	-94.266
1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	25.119.536.413	25.119.536.413	0
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.854.204.124	3.854.204.124	0
	- Nhiệm vụ thuộc Chương trình Chính phủ cấp	8.700.000	8.700.000	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3.296.562.124	3.296.562.124	0
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	548.942.000	548.942.000	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	17.861.000.000	17.861.000.000	0
1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.404.332.289	3.404.332.289	0
2	Chi hoạt động kinh tế	29.158.102.754	29.158.008.488	-94.266
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29.158.102.754	29.158.008.488	-94.266
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.996.680.000	2.996.680.000	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.996.680.000	2.996.680.000	0